

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày 12 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bruk và bà Lê Thị Ngọc Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên toà:
Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2021/TLST-HS ngày 29/11/2021, theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Xuân L; Tên gọi khác: L đen.

Sinh ngày: 30/8/1985, tại Bình Định;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Kroong , thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 08/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Xuân Sơn (Đã chết) và bà Bùi Thị Sơn, sinh năm 1957

Vợ: Trần Thị Kim Thủy, sinh năm 1992.

Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010; nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Có 02 tiền án

Ngày 28/4/2017, Trần Xuân L bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum – tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” (Chưa xóa án tích)

Ngày 24/4/2020, Trần Xuân L bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum – tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. (Chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 17/6/2004, Trần Xuân L bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi – tỉnh Kon Tum xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 04/HSST ngày 06/3/2003 là 48 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. (Đã xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Cao Cường, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00’ ngày 20/8/2021, Trần Xuân L (SN: 1985; trú tại: thôn 2 – xã Kroong – TP. Kon Tum) đến phòng trọ của Hiếu (không rõ nhân thân lai lịch) tại tổ 4 – phường Lê Lợi – TP. Kon Tum chơi. Sau đó, L qua phòng trọ của Nguyễn Cao Cường (SN: 1994; HKTT: thôn 2 – xã Kroong – TP. Kon Tum) sát phòng trọ của Hiếu ngồi chơi nói chuyện. Một lúc sau, L hỏi Cường: “*Cường còn tiền không cho anh mượn có việc, chút nữa anh rút đưa lại*”, nghe vậy Cường đồng ý và lấy ra 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) cho L mượn. Khoảng 12h00’ cùng ngày, một nam thanh niên tên Rin (không rõ nhân thân lai lịch) đến phòng trọ của Cường để tìm gặp L. Sau đó Rin nói L đi cùng Rin ra ngoài để lấy ma túy. Rin điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) chở L đi tới đầu đường Phạm Văn Đồng và Lê Văn An – P. Lê Lợi – TP. Kon Tum rồi Rin nói ở dưới gốc cột chỉ đường có 01 (một) gói thuốc nhãn hiệu White Horse (con ngựa trắng) bên trong có chứa ma túy và điều khiển xe mô tô bỏ đi. L đi đến chân cột chỉ đường thì thấy có 01 (một) gói thuốc hiệu White Horse (con ngựa trắng) nên L nhặt lên, mở ra thấy bên trong có 01 (một) gói ma túy. Khi L cầm gói ma túy chuẩn bị quay lại phòng trọ thì bị Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an tỉnh Kon Tum bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 164/KLGD-PC09 ngày 22/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu **M** được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất **ma túy**, có khối lượng là: **3,889 gam** (*ba phẩy tám trăm tám mươi chín gam*), là loại **Methamphetamine**.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKSTPKT ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Trần Xuân L về tội “*Tàng trữ trái*

phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Xuân L như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Xuân L mức án từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy **3,865 gam** là loại **Methamphetamine** (Số ma túy còn lại sau giám định) và 01 (một) bao thuốc lá màu vàng có chữ “WHITE HORSE” có hình con ngựa màu trắng; Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ.

Ý kiến của bị cáo tranh luận tại phiên tòa: Không.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum; Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/8/2021, tại tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, Tổ công tác (PC04) Công an tỉnh Kon Tum đã bắt quả tang Trần Xuân L, đang cất dấu bất hợp pháp 01 túi ni lông đựng trong 01 bao gói thuốc màu vàng có chữ WHITE HOSE (con ngựa trắng). Kết quả giám định có khối lượng **3,889 gam** là **Methamphetamine**. L khai nhận nguồn gốc số lượng ma túy trên là do L mua của đối tượng Rin (Không rõ nhân thân lai lịch) hết số tiền 1.200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Trần Xuân L đã có 02 (hai) tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trần Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS như Bản cáo trạng và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Bị cáo nhận thức được việc

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác bị cáo là người đã bị Tòa án kết án nhiều lần, đã đi chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân. Do đó lần phạm tội này, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời vừa răn đe và phòng ngừa chung đối với các tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, do các tình tiết tái phạm của các bản án trước đây là dấu hiệu để định tội, định khung hình phạt.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 17/6/2004, Trần Xuân L bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi – tỉnh Kon Tum xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 04/HSST ngày 06/3/2003 là 48 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. (Đã xóa án tích).

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các tình tiết khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên Rin (không rõ nhân thân lai lịch) là người giao ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành kiểm tra, xác minh các đối tượng nhưng chưa đủ cơ sở để xác định nhân thân, lai lịch của Rin. Do đó Cơ quan CSĐT Công an TP. Kon Tum tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Cao Cường (SN: 1994; trú tại: tổ 4 – P. Lê Lợi – TP. Kon Tum) theo lời khai của Trần Xuân L khai nhận Cường là người rủ L mua ma túy. Sau đó, Cường liên hệ với người đàn ông tên Chính (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy và trả số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng) cho Rin để mua ma túy về sử dụng chung. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành đối chất nhưng Cường không thừa nhận việc Cường liên hệ với Chính để mua ma túy về sử dụng chung với L và trả tiền mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không đủ cơ sở để tiến hành xử lý đối với Cường.

[9] Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét tịch thu, tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Trần Xuân L do Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Trần Văn L cụ thể như sau:

Tịch thu, tiêu hủy 3,865 gam (Ba phẩy tám sáu năm gam) Methamphetamine, được đựng trong 01 (Một) túi ni lông và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì số:164/KLGD-PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) bao gói thuốc màu vàng có chữ WHITE HOSE có hình con ngựa màu trắng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân L (L đen) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân L (L đen) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy **3,865 gam** (Ba phẩy tám sáu năm gam) **Methamphetamine**, được đựng trong 01 (Một) túi ni lông và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì số:164/KLGD-PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) bao gói thuốc màu vàng có chữ WHITE HOSE có hình con ngựa màu trắng.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Xuân L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/01/2022) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiên